

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **114/2023/HS-ST**

Ngày: 20-3-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phú**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Chánh**

2. Ông **Nguyễn Văn Năm**

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Như Nền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại Hội trường 3 - Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

1. **Đặng Đình B.** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh năm 1992, tại Hải Phòng. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nơi đăng ký thường trú: đường T, phường A, Quận L, thành phố Hải Phòng. Nơi ở hiện nay: khu phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Chạy xe mô tô chở khách. Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không. Trình độ học vấn: Lớp 7/12. Họ tên cha: Đặng Đình C, sinh năm 1971, còn sống. Họ tên mẹ: Bùi Thị Thanh N, sinh năm 1974, còn sống. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Họ tên vợ: Bùi Thị Thanh T, sinh năm 1994 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt quả tang ngày 16/10/2021, chuyển tạm giam theo Lệnh số 1158 ngày 25/10/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa.

2. **Trần Thị T.** Tên gọi khác: Trần Thị Th; Giới tính: Nữ. Sinh năm 1995, tại Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nơi đăng ký thường trú: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình. Nơi ở hiện nay: Phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không. Trình độ học vấn: Lớp 9/12. Họ tên cha: Trần Đăng Đ, sinh năm 1970 (đã chết). Họ tên mẹ: Phạm Thị N, sinh năm 1971, còn sống. Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Họ tên chồng: Nguyễn Văn L, sinh năm 1993 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt quả tang ngày 16/10/2021, chuyển tạm giam theo Lệnh số 1159 ngày 25/10/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Đồng Nai.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Đình B, Âu Đức T1 (sinh năm 1990) và Triệu Quang C (sinh năm 1997) đều thuê và ở chung nhà trọ tại tổ M, khu phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Khoảng 18 giờ ngày 16/10/2021, T1 tổ chức sinh nhật và uống rượu cùng với: B, C, Trần Thị T (Th), Vũ Thị Huyền Tr (sinh năm 1988), Nguyễn Thị L (sinh năm 2000, ở chung phòng trọ với T), Nguyễn Anh T2 (sinh năm 2000), Lưu Đức T3 (sinh năm 1996), Lê Thị Ngọc M (sinh ngày 27/7/2004), Lộc Thị L1 (sinh ngày 02/4/2003), Đỗ Văn D (sinh năm 1994, là bạn của M) và Quách Công Th (tên gọi khác: K, chưa rõ lai lịch).

Trong lúc ăn nhậu, Th nói cho B biết, Th sẽ bỏ tiền ra mua ma túy để sau khi cả nhóm ăn nhậu xong, Th và nhóm B đi hát karaoke sẽ cung cấp ma túy cho cả nhóm sử dụng. Sau đó, Th đưa cho B 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia (Không rõ số thuê bao) và dặn B khi nào người bán ma túy gọi điện thoại (số thuê bao hai số cuối của người bán ma túy là 52) vào điện thoại của Th thì B nghe điện và đến điểm hẹn giao tiền và nhận ma túy, B đồng ý.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, đối tượng (chưa rõ nhân thân lai lịch) bán ma túy gọi điện liên lạc với B hẹn địa điểm giao nhận tiền và ma túy, B đồng ý. Lúc này, B đi ra đầu hẻm đường Phạm Văn Thuận thuộc khu phố 2, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) mua 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) ma túy (dạng thuốc lắc và ma túy hàng khay) cất giấu sẵn trong vỏ bao thuốc lá ngựa. Sau đó, B quay về nhà trọ của B trả lại điện thoại và giao toàn bộ số ma túy nêu trên cho Th cất giấu. T1, B, C, T, Tr, L, Anh T2, Đức T3, M, L1, D không biết B đi mua ma túy.

Sau khi cả nhóm uống rượu xong, đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, B, Th, T, T1, C, Tr, L, Anh T2, Đức T3, M, L1, D cùng rủ nhau đến thuê phòng

số 3-quán karaoke “H” thuộc khu phố M, phường Thông Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai hát karaoke. Trong lúc cả nhóm đang hát karaoke, Th lấy trong người ra số ma túy của B vừa mua trước đó (cất giấu trong vỏ bao thuốc lá con ngựa) và đưa cho B 04 (bốn) viên ma túy. Số ma túy còn lại, Th bỏ ra bàn và đĩa sứ (để đựng trái cây), sau đó dùng thẻ nhựa cà mìn ma túy và dùng một tờ tiền mệnh giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) cuộn tròn hình ống rồi để cho T1, C, Tr, L, Anh T2, Đức T3, T, L2 thay nhau sử dụng bằng cách dùng mũi hít chất bột ma túy vào cơ thể hoặc pha trộn ma túy vào nước ngọt để uống hoặc trực tiếp uống viên ma túy vào cơ thể. Riêng B, sau khi Th đưa cho B 04 viên ma túy (thuốc lắc), B bỏ ra bàn 03 viên để cho cả nhóm sử dụng, còn 01 viên B cắn chia thành hai phần. B sử dụng 01 phần và đưa phần ma túy còn lại cho Lưu Đức T3 sử dụng hết. Riêng D và M không sử dụng ma túy.

Trong lúc T ngồi chờ sử dụng ma túy thì 01 đối tượng (chưa rõ trong nhóm nêu trên) đưa cho T 01 viên ma túy để sử dụng. T cầm viên ma túy bẻ vỡ thành 02 phần, sau đó T lấy 01 phần ma túy sử dụng, phần ma túy còn lại T cất giấu vào trong giỏ xách màu trắng của T đang đeo trên người để sử dụng dần.

Đến 23 giờ 50 cùng ngày, Th bỏ đi về trước còn B đang tổ chức cho C, T1, Đức T3, L, Tr, L1, Anh T2, T sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng số 3 và T đang cất giấu nửa viên ma túy trong giỏ xách đang đeo trên người thì bị Công an phường Thông Nhất, thành phố Biên Hòa kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Quá trình điều tra Đặng Đình B và Trần Thị T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số 01 đến 02);

Lời khai bị cáo Đặng Đình B (bút lục số 55, 59 đến 66, 66A, 186 đến 191, 215 đến 217);

Lời khai bị cáo Trần Thị T (bút lục số 72, 74 đến 81, 192 đến 197);

Lời khai người làm chứng: Lưu Đức T3 (bút lục số 84 đến 87), Nguyễn Anh T2 (bút lục số 91 đến 92, 94), Nguyễn Văn C (Bút lục số 98 đến 101), Âu Đức T1 (Bút lục số 106 đến 110), Vũ Thị Huyền Tr (bút lục số 113 đến 115), Nguyễn Thị L (Bút lục số 123 đến 125), Lộc Thị L1 (Bút lục số 126 đến 128), Trần Vũ P (Bút lục số 134 đến 136) Nguyễn V (Bút lục số 139 đến 140), Trần Hữu Đ (Bút lục số 145), Đỗ Văn D (Bút lục số 147).

- Vật chứng thu giữ của Đặng Đình B (Thu tại phòng số 3):

+ 01 viên nén màu xanh và một ít chất bột màu trắng thu giữ trên đĩa sứ hình tròn màu trắng để trên bàn (Kí hiệu M2.1)

+ 02 viên nén màu xanh hình tam giác và 01 ít chất bột màu xanh ở trên sàn (Kí hiệu M2.1)

+ 01 gói nylon bên trong chứa 01 viên nén màu xanh hình tam giác và 01 gói nylon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ trên ghế sofa (Kí hiệu M2-2)

+ 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, 01 thẻ nhựa ATM Vietcombank, 01 tờ tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) đã được cuộn tròn để trên bàn dùng để làm công cụ sử dụng ma túy.

(Bút lục số 07)

- Vật chứng thu giữ của Trần Thị T:

+ ½ viên nén (mảnh vỡ) hình tam giác màu xanh được thu giữ bên trong túi xách T đang đeo trên người (Kí hiệu M1). (Bút lục số 04)

- Tại Kết luận giám định số 1998/KLGD-PC09 ngày 24/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

“+ Mẫu mảnh vỡ viên nén màu xanh (kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2263 gam, loại: MDMA.

+ Mẫu viên nén màu xanh, mảnh vỡ viên nén màu xanh và chất bột màu xanh (Kí hiệu M2-1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,9807 gam, loại MDMA.

+ Mẫu tinh thể màu trắng (Kí hiệu M2-2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 9,4183 gam loại: Ketamine”. (Bút lục số: 11).

Quá trình xác minh điều tra đối tượng Th như sau: Bà Nguyễn Thị T (chủ nhà trọ) cung cấp đối tượng Th có họ tên là Quách Công Th (sinh năm 1988, đăng ký thường trú ở xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình) thuê nhà trọ của bà T tại nhà số H, khu phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai từ tháng 3/2021. Từ ngày 17/10/2021, Th đã bỏ đi khỏi nhà trọ bà T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã xác minh, ủy thác điều tra và truy tìm Quách Công Th nhưng chưa có kết quả. (Bút lục số 148 đến 150, 162).

- Bản cáo trạng số: 42/CT-VKSBBH-HS ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Đặng Đình B, về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Trần Thị T, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Đình B từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai tội; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị T mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử lý vật chứng và buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định.

- Tại phiên tòa, các bị cáo trình bày: các bị cáo thống nhất với hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến gì đối với kết luận giám định.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các **tài liệu có tại hồ sơ như:** Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong tài liệu đồ vật, Bản kết luận giám định, lời khai của người làm chứng. Đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 23 giờ 50 phút ngày 16/10/2021, tại quán Karaoke “H” thuộc khu phố M, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Đặng Đình B cùng đối tượng tên Th (chưa rõ lai lịch) có hành vi mua 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) ma túy (dạng thuốc lắc và hàng khay) của đối tượng (chưa rõ nhân thân lai lịch) sau đó sử dụng phòng số 3 của quán để tổ chức cho Nguyễn Thị T, Âu Đức T1, Lưu Đức T3, Triệu Văn C, Nguyễn Anh T2, Vũ Thị Huyền Tr, Nguyễn Thị L sử dụng trái phép chất ma túy (ma túy đá và hàng khay), thì bị Công an phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa phát hiện bắt quả tang. Số ma túy bị thu giữ gồm 2,207 gam, loại MDMA và 9, 4183 gam, loại Ketamine (theo Kết luận giám định số 1998/KLGD-PC09 ngày 24/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai).

Cụ thể: Đặng Đình B có hành vi tàng trữ 1.9807 gam ma túy loại MDMA và 9, 4183 gam ma túy loại: Ketamine. Trần Thị T có hành vi tàng trữ trái phép 0,2263 gam ma túy, loại: MDMA.

Đặng Đình B là người trực tiếp mua ma túy và cung cấp cho: Trần Thị T, Âu Đức T1, Triệu Quang C, Vũ Thị Huyền Tr, Nguyễn Thị L, Nguyễn Anh T2, Lưu Đức T3, Lộc Thị L1 sử dụng ma túy.

Như vậy, bị cáo Đặng Đình B đã có hành vi mua MDMA và Ketamine và cung cấp cho: Trần Thị T, Âu Đức T1, Triệu Quang C, Vũ Thị Huyền Tr, Nguyễn Thị L, Nguyễn Anh T2, Lưu Đức T3, Lộc Thị L1 sử dụng và tàng trữ MDMA và Ketamine. Bị cáo Trần Thị T đã có hành vi tàng trữ MDMA. Đây là các chất ma túy nằm trong danh mục các chất cấm theo quy định của Chính phủ. Hành vi của bị cáo Đặng Đình B đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi,

bổ sung năm 2017); hành vi của bị cáo Trần Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố và viện dẫn.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, trị an và an ninh xã hội, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước Việt Nam về đấu tranh phòng ngừa và loại bỏ ma túy ra khỏi cuộc sống xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Đồng thời, Hội đồng xét xử cũng xem xét về nhân thân của các bị cáo để quyết định hình phạt thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

+ Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo Đặng Đình B có ông bà ngoại có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các vấn đề khác:

- Đối với đối tượng tên Th đã có hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" vào ngày 16/10/2021 tại quán karaoke "H", Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục làm rõ xử lý sau là phù hợp.

- Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Đặng Đình B, Th Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục làm rõ xử lý sau là phù hợp.

- Đối với Âu Đức T1, Lưu Đức T3, Triệu Văn C, Nguyễn Anh T2, Vũ Thị Huyền Tr, Nguyễn Thị L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố Biên Hòa đã xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với bà Nguyễn Ngọc Mai P (Chủ quán Karaoke H) và anh Trần Vũ P, Nguyễn V, Vũ Hoàng Đức A (nhân viên phục vụ quán H) không biết việc B thuê phòng hát karaoke để tổ chức sử dụng ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không xử lý. Bà P (chủ quán H) có hành vi để người khác lợi dụng sử dụng chất ma túy trong cơ sở mình quản lý, vi phạm điểm a khoản 4 Điều 21- Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Ngày 21/10/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng). Ngày 01/11/2021, bà P đã nộp phạt xong.

(Bút lục số 132 đến 133, 134 đến 137, 139 đến 141, 248, 24, 251)

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ số lượng ma túy còn lại sau giám định, 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, 01 thẻ nhựa ATM Vietcombank do không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

(Tất cả các vật chứng và số tiền nêu trên được thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/3/2023 và Biên lai thu tiền số 0002499 ngày 17/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ **điểm b khoản 2 Điều 255, điểm i khoản 1 Điều 249, Điều 55 (đối với bị cáo Đặng Đình B)** và **điểm c khoản 1 Điều 249 (đối với bị cáo Trần Thị T)**; **điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.**

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Đình B phạm tội "**Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy**" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo Trần Thị T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt Đặng Đình B 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "**Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy**" và 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt quả tang 16-10-2021.

- Xử phạt Trần Thị T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt quả tang 16-10-2021.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ số lượng ma túy còn lại sau giám định, 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, 01 thẻ nhựa ATM Vietcombank do không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

(Tất cả các vật chứng và số tiền nêu trên được thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/3/2023 và Biên lai thu tiền số 0002499 ngày 17/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Đặng Đình B, Trần Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí.

4. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về Trật tự xã hội – Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán

